

**CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC**  
**Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước**



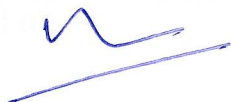


**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC HBV ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN**  
**HOẶC THÀNH PHẦN MÁU BẰNG KỸ THUẬT HÓA PHÁT QUANG**

Mã ban hành số: 80 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.30.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc





**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC HBV ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN HOẶC**  
**THÀNH PHẦN MÁU BẰNG KỸ THUẬT HÓA PHÁT QUANG**

**I. ĐẠI CƯƠNG:**

1. **Mục đích của kỹ thuật:** Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người.
2. **Định nghĩa, nguyên lý:**
  - Xét nghiệm sàng lọc HBsAg dựa trên nguyên lý bắt cặp: Kháng nguyên HBsAg có trong mẫu xét nghiệm sẽ kết hợp đặc hiệu với anti-HBs phủ trên các vi hạt thuận từ và chất kết hợp anti-HBs có đánh dấu chất phát quang.
  - Bỏ sung dung dịch hỗ trợ sẽ tạo phản ứng giải phóng photon, năng lượng được đo dưới dạng cường độ ánh sáng.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

1. Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1.
2. Trương Công Duẩn, Trần Thị Hồng Thuỷ (2016), Máy đếm tế bào, nguyên tắc hoạt động và phương pháp sử dụng, “*Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và Truyền máu ứng dụng trong lâm sàng*”, Nhà xuất bản Y học, 28-32.
3. Nguyễn Quang Tùng (2018), *Các thông số tế bào máu ngoại vi*, Huyết học – Truyền máu cơ bản, Nhà xuất bản Y học, trang 84-91.

**III. NGƯỜI THỰC HIỆN:**

1. Bác sĩ/ Kỹ thuật y trình độ đại học trở lên (đọc và duyệt kết quả): 01 người.
2. Kỹ thuật y (thực hiện kỹ thuật): 01 người.

**IV. CHUẨN BỊ:**

1. **Vật tư:**

a. **Dụng cụ:**

- khay xếp mẫu.
- Thanh chứa ống mẫu xét nghiệm.

b. **Sinh phẩm, hoá chất:**

- Sinh phẩm chẩn đoán và các hoá chất phụ trợ khác.
- Chất chứng (nếu có).
- Mẫu ngoại kiểm (nếu có).
- Nước rửa.
- Nước khử ion.

c. **Vật tư tiêu hao:**

- Ống nghiệm đựng bệnh phẩm.
- Ống phản ứng.
- Đầu côn hút bệnh phẩm.
- Đầu côn hút hóa chất.
- Nhãn barcode.
- Mực in.
- Mũ giấy.
- Khẩu trang giấy.

- Găng tay.
- Găng tay xử lý dụng cụ.
- Quần áo bảo hộ.
- Bút bi.
- Bút viết kính.
- Giấy lau tay.
- Giấy A4 để in kết quả.
- Dung dịch rửa tay.
- Túi rác thải y tế.
- Túi rác thải sinh hoạt.

**2. Trang thiết bị:**

- Máy xét nghiệm.
- Bộ lưu điện.
- Máy ly tâm.
- Máy tính.
- Máy in.
- Tủ lạnh 2-8oC.
- Tủ lạnh âm (nếu có).
- Tủ an toàn sinh học cấp 2.
- Phần mềm.
- Máy in mã vạch.
- Đầu đọc mã vạch.
- Trang thiết bị khác.

**3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:**

- Loại bệnh phẩm: Máu tĩnh mạch: 01 ống chống đông EDTA hoặc mẫu đã được tách huyết thanh/huyết tương.
- Tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm: Thể tích: 2-4 ml, trên ống mẫu có đầy đủ mã đơn vị máu.

**4. Phiếu chỉ định xét nghiệm:** Điền đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu yêu cầu.

**5. Thời gian thực hiện kỹ thuật:** 2 giờ

**6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng xét nghiệm.

**V. AN TOÀN:**

1. Mặc trang phục bảo hộ khi làm xét nghiệm.
2. Dụng cụ, vật tư tiêu hao sau khi làm xét nghiệm phải cho vào hộp dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định.
3. Mẫu bệnh phẩm được lưu và hủy theo quy định.
4. Vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc trước và sau khi kết thúc buổi làm việc.
5. Các điều kiện môi trường trong phòng xét nghiệm bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng được theo dõi, giám sát và đảm bảo theo quy định.
6. Các trang thiết bị làm xét nghiệm được bảo dưỡng, hiệu chuẩn theo quy định.

**VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:**

**1. Các bước thực hiện:**

*a. Bước 1. Nhận mẫu, bàn giao mẫu và xử lý mẫu bệnh phẩm:*

- Kiểm tra thông tin trên phiếu chỉ định và mẫu bệnh phẩm.



### **VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:**

1. Yêu cầu thực hiện nội kiểm theo quy định (nếu có).
2. Yêu cầu thực hiện ngoại kiểm hoặc so sánh liên phòng hoặc kiểm tra mẫu mù (nếu có).
3. Thiết bị được vận hành, bảo dưỡng, hiệu chuẩn theo quy định.
4. Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng.